

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG
MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất năm 2014	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2014	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014	15 - 49

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn) đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà Nước là Công ty Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa theo Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2010 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt phương án chuyển đổi và chuyển Công ty Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa thành Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa.

Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200266808 ngày 9 tháng 9 năm 2010 được cấp bởi Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Khánh Hòa. Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động trên cơ sở kế thừa toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ, nguyên trạng tài sản của Công ty Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa tại thời điểm kết thúc ngày 31 tháng 8 năm 2010. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất ngày 22 tháng 12 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 29 tháng 12 năm 2011.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 163.685.676.008 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ: 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại: (84.58) 3821 227
Fax: (84.58) 3827 296

Các đơn vị trực thuộc

- Khu Nghỉ Mát Ana Mandara – Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa
Địa chỉ: 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa
- Trung Tâm Du Lịch Tictours – Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa
Địa chỉ: 17B – Đường Hoàng Hoa Thám – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Điều hành tour du lịch; Đại lý du lịch;
- Du lịch lưu trú ngắn ngày (chi tiết: Khách sạn, biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, Nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức các tour du lịch;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Bán buôn thực phẩm; Bán buôn đồ uống (chi tiết : bán buôn đồ uống có cồn : Rượu, bia và đồ uống không có cồn); Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn gạo; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm và dụng cụ y tế);
- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống;

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ uống trong cửa hàng chuyên doanh;
- Mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Đại lý hàng hóa, môi giới thương mại. Vận tải hành khách theo hợp đồng và theo tuyến cố định. Vận tải hành khách du lịch bằng đường bộ. Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao). Dịch vụ giặt là, giặt khô. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Dịch vụ đại lý bán vé máy bay. Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp. Kinh doanh bất động sản. Đại lý thu đổi ngoại tệ; Mua bán trang thiết bị y tế. Bán lẻ rượu, bia. Đại lý lữ hành. Đại lý bán vé tàu hỏa, ô tô. Kinh doanh phát triển du lịch, điểm du lịch. Kinh doanh dịch vụ du lịch khác. Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa.

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Suối Dầu	Khu Công nghiệp Suối Dầu - Xã Suối Tân - Huyện Cam Lâm - Tỉnh Khánh Hòa	Số 4200754114 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 01 tháng 11 năm 2010	70%
Công ty Cổ phần Khách Sạn Nha Trang	129 Thống Nhất – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa	Số 3703000184 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 10 tháng 01 năm 2006	51%

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

- Công ty đã bàn giao Khu nghỉ mát Ana Mandara để góp vốn thành lập Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa. Thời điểm bàn giao là 28 ngày 02 tháng năm 2014. Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa được thành lập bởi Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa và Sovico Holdings. Tỷ lệ góp vốn đăng ký của các bên lần lượt là 35% và 65%. Theo thỏa thuận của các bên, lợi nhuận 2 tháng đầu năm 2014 được chuyển giao cho Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa. Tỷ lệ góp vốn thực tế tại ngày kết thúc năm tài chính là 56,82% nhưng quyền biểu quyết vẫn theo tỷ lệ đăng ký là 35%.

Do ảnh hưởng của vấn đề này, quy mô hoạt động của Công ty giảm so năm trước. Nhiều chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày kết thúc năm tài chính cũng giảm so với đầu năm do đã bàn giao tài sản khi góp vốn liên doanh.

Toàn bộ người lao động làm việc tại Khu nghỉ mát Ana Mandara đã được Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa tiếp nhận.

- Khoản góp vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Tân Việt đã được chuyển giao cho Tổng Công ty Khánh Việt theo Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa (xem thuyết minh số V.16).
- Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thuận An được phân loại lại là đầu tư dài hạn khác do tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ giảm (xem thuyết minh số V.16).
- Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Du Lịch và Khách Sạn Rạng Đông đã được thanh lý do Công ty này giải thể (xem thuyết minh số V.16).

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Thực hiện Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa về việc cổ phần hóa Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa, Công ty đã thực hiện các thủ tục xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014.

Tình hình tài chính và Kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm Báo cáo này (từ trang 8 đến trang 49).

Tình hình phân phối lợi nhuận trong năm 2014 tại Công ty mẹ như sau:

Bàn giao lợi nhuận 2 tháng đầu năm 2014 cho Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	11.297.009.218
Trích quỹ đầu tư phát triển	4.974.358.292
Trích Quỹ thưởng BQL điều hành	272.700.000
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	600.425.000
Nộp lợi nhuận về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	72.482.746.037
Kết chuyển tăng vốn khác	76.589.592.404

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Sau ngày kết thúc năm tài chính, Công ty tiếp tục thực hiện các thủ tục cần thiết để cổ phần hóa doanh nghiệp.

Ngoài sự kiện trên, Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý của Công ty

Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Long	Chủ tịch	15 tháng 5 năm 2012	-
Ông Nguyễn Thành Chương	Thành viên	30 tháng 8 năm 2010	-
Ông Nguyễn Văn Khiêm	Thành viên	27 tháng 8 năm 2010	-
Ông Phạm Duy Hùng	Thành viên	27 tháng 8 năm 2010	-
Ông Lâm Duy Anh Cường	Thành viên	30 tháng 8 năm 2010	10 tháng 2 năm 2014

Kiểm soát viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ngô Minh Thành	Kiểm soát viên	07 tháng 11 năm 2011	-

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Chương	Tổng Giám đốc	09 tháng 09 năm 2010	-
Ông Lâm Duy Anh Cường	Phó Tổng Giám đốc	09 tháng 09 năm 2010	10 tháng 2 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Khiêm	Phó Tổng Giám đốc	09 tháng 09 năm 2010	-
Bà Huỳnh Ngọc Lệ Diễm	Kế toán trưởng	15 tháng 01 năm 2013	-

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty

Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hiện tượng làm thiệt hại đến tài sản của Công ty, cũng như các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thủy mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Thành Chương
Tổng Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 3 năm 2015



Số: 090/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2015, từ trang 08 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất được Công ty lập chủ yếu cho mục đích quản trị. Do theo quy định tại Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, trường hợp thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là năm trước, thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần là năm sau thì chỉ lập một báo cáo tài chính của cả thời kỳ, không tách riêng hai báo cáo ở thời điểm ngày 31/12 và ở thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

Công ty không xử lý số dư khoản dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn. Giá trị các khoản đầu tư được trình bày tại thuyết minh V.18.

Ngoài ra, khoản dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn tại Công ty Cổ Phần Thuận An đang được ghi nhận tại ngày kết thúc năm tài chính là 19.539.718.415 VND được xác định dựa trên theo số liệu Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán của Công ty này.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Nha Trang



Nguyễn Văn Kiên - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0192-2013-008-1

Nha Trang, ngày 31 tháng 3 năm 2015

Phan Thị Ngọc Trâm - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0979-2013-008-1

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		85.138.277.763	255.171.791.937
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	43.249.163.005	129.984.520.479
1. Tiền	111		12.699.163.005	16.813.068.424
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.550.000.000	113.171.452.055
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		33.200.000.000	103.200.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	33.200.000.000	103.200.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.324.148.745	16.666.530.944
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	4.644.761.199	9.661.693.524
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	333.629.302	785.517.525
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	2.880.062.924	6.602.315.114
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(534.304.680)	(382.995.219)
IV. Hàng tồn kho	140		177.911.198	3.295.651.298
1. Hàng tồn kho	141	V.8	177.911.198	3.295.651.298
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.187.054.815	2.025.089.216
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		60.565.359	439.993.094
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	971.837.132
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	1.079.089.456	468.558.210
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	47.400.000	144.700.780

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		253.380.801.796	205.956.099.673
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	1.032.326.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	1.408.269.571
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	(375.943.571)
II. Tài sản cố định	220		95.055.314.442	122.511.287.001
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	93.343.769.090	122.117.282.667
<i>Nguyên giá</i>	222		169.031.786.603	246.817.877.423
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(75.688.017.513)	(124.700.594.756)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	27.646.067	60.131.573
<i>Nguyên giá</i>	228		141.302.500	141.302.500
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(113.656.433)	(81.170.927)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	1.683.899.285	333.872.761
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		157.532.309.951	78.095.335.751
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	143.441.303.797	67.183.171.182
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	34.897.336.080	12.178.776.080
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(20.806.329.926)	(1.266.611.511)
V. Tài sản dài hạn khác	260		793.177.403	4.317.150.921
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	542.177.403	3.925.666.921
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.18	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		251.000.000	391.484.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		338.519.079.559	461.127.891.610

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		102.413.302.489	161.840.715.758
I. Nợ ngắn hạn	310		22.869.161.446	76.295.924.227
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.20	3.300.000.000	4.417.463.750
2. Phải trả người bán	312	V.21	1.054.917.639	6.976.965.075
3. Người mua trả tiền trước	313		1.478.731.252	11.549.837.734
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	1.243.446.691	18.356.680.824
5. Phải trả người lao động	315	V.23	3.826.736.772	10.833.092.745
6. Chi phí phải trả	316	V.24	214.622.793	1.292.090.349
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.25	2.221.900.052	5.838.948.805
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		9.528.806.247	17.030.844.945
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		79.544.141.043	85.544.791.531
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	12.516.000.000	15.816.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.27	67.028.141.043	69.728.791.531
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		221.602.683.941	285.278.212.967
I. Vốn chủ sở hữu	410		221.602.683.941	285.278.212.967
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.28	163.685.676.008	163.685.676.008
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.28	-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		32.965.192.404	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.28	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.28	6.556.710.446	39.832.146.422
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.28	898.077.183	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.28	17.497.027.900	81.760.390.537
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.29	14.503.093.129	14.008.962.885
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		338.519.079.559	461.127.891.610

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		3.443.145.494	3.443.145.494
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	2.192.058.627
4. Nợ khó đòi đã xử lý		1.513.717.571	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
Dollar Mỹ (USD)		16.495,58	441.727,38
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Nha Trang, ngày 25 tháng 3 năm 2015

Huỳnh Trung Bình
Người lập biểu

Huỳnh Ngọc Lệ Diễm
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Chương
Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	81.305.194.447	214.231.645.386
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	741.047.831	757.557.988
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	80.564.146.616	213.474.087.398
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	40.271.672.991	94.541.358.685
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		40.292.473.625	118.932.728.713
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	16.401.697.419	30.801.832.500
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.503.353.347	2.071.949.374
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.240.513.750	1.618.000.891
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	3.445.579.560	13.755.493.361
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	22.911.930.677	60.799.379.591
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		28.833.307.460	73.107.738.887
11. Thu nhập khác	31	VI.7	107.071.897.024	13.550.846.714
12. Chi phí khác	32	VI.8	5.342.856.501	859.902.316
13. Lợi nhuận khác	40		101.729.040.523	12.690.944.398
14. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh	45	VI.9	4.747.059.089	(14.058.189.863)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		135.309.407.072	71.740.493.422
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	24.858.172.495	17.009.494.607
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		110.451.234.577	54.730.998.815
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		3.152.553.546	3.074.745.528
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		<u>107.298.681.031</u>	<u>51.656.253.287</u>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>-</u>	<u>-</u>

Nha Trang, ngày 25 tháng 3 năm 2015

Huỳnh Trung Bình
Người lập biểuHuỳnh Ngọc Lệ Diễm
Kế toán trưởngNguyễn Thành Chương
Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT


Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	81.305.194.447	214.231.645.386
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	741.047.831	757.557.988
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	80.564.146.616	213.474.087.398
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	40.271.672.991	94.541.358.685
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		40.292.473.625	118.932.728.713
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	16.401.697.419	30.801.832.500
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.503.353.347	2.071.949.374
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.240.513.750	1.618.000.891
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	3.445.579.560	13.755.493.361
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	22.911.930.677	60.799.379.591
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		28.833.307.460	73.107.738.887
11. Thu nhập khác	31	VI.7	107.071.897.024	13.550.846.714
12. Chi phí khác	32	VI.8	5.342.856.501	859.902.316
13. Lợi nhuận khác	40		101.729.040.523	12.690.944.398
14. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh	45	VI.9	4.747.059.089	(14.058.189.863)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		135.309.407.072	71.740.493.422
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	24.858.172.495	17.009.494.607
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		110.451.234.577	54.730.998.815
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		3.152.553.546	3.074.745.528
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		107.298.681.031	51.656.253.287
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-

Nha Trang, ngày 25 tháng 3 năm 2015


Huỳnh Trung Bình
Người lập biểu

Huỳnh Ngọc Lệ Diễm
Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Chương
Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		135.309.407.072	71.740.493.422
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	VII.1	8.591.553.233	13.712.046.100
- Các khoản dự phòng	03	V.3	256.757.461	379.405.694
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VII.2	(125.981.814.501)	(15.023.375.916)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.240.513.750	1.618.000.891
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		19.416.417.015	72.426.570.191
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.129.343.620	155.002.991
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.8	3.117.740.100	317.144.184
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(47.656.091.240)	(6.051.381.644)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		573.290.404	58.525.029
- Tiền lãi vay đã trả	13	VII.3	(1.240.513.750)	(1.618.000.891)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.22	(27.825.511.309)	(15.422.112.926)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	V.25	-	192.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(8.574.766.009)	(9.307.286.065)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(55.060.091.169)	40.750.460.869
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.681.115.686)	(2.226.266.433)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		39.090.909	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(46.800.000.000)	(35.687.640.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	118.700.000.000	800.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(25.639.170.145)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		22.796.464.138	6.719.144.598
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		18.641.820.689	26.713.128.587
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		85.057.089.905	(3.681.633.248)

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(4.417.463.750)	(6.700.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(112.314.892.460)	(36.934.854.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(116.732.356.210)	(43.634.854.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(86.735.357.474)	(6.566.026.379)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	129.984.520.479	136.528.516.226
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	22.030.632
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	43.249.163.005	129.984.520.479

Nha Trang, ngày 25 tháng 3 năm 2015

Huỳnh Trung Bình
Người lập biểu

Huỳnh Ngọc Lệ Diễm
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Chương
Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2014

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ** : Công ty TNHH MTV Nhà Nước
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Khách sạn - Du lịch – Đầu tư tài chính
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm** : Kinh doanh dịch vụ khách sạn và du lịch
4. **Tổng số các công ty con** : 02.
Tất cả các Công ty con đều được hợp nhất

5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích (%)</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)</i>
Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Suối Dầu	Khu Công nghiệp Suối Dầu - Xã Suối Tân - Huyện Cam Lâm - Tỉnh Khánh Hòa	70	70
Công ty Cổ phần Khách Sạn Nha Trang	129 Thống Nhất – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa	51	51

6. Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu (%)</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)</i>
Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	68 Yersin - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa	56,82	35
Công ty Cổ phần Phát Triển Du Lịch Tân An	Đường Lê Lai – Phường 5 – Thành phố Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng	25	25

Tại ngày đầu năm, Công ty có khoản đầu tư vào các Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tân Việt, Công ty Cổ phần Thuận An, Công ty Cổ phần Du Lịch và Khách Sạn Rạng Đông. Các khoản đầu tư này cũng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu nhưng đã được thanh lý tại ngày cuối năm (xem thuyết minh số I.7 và V.16)

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm

- Công ty đã bàn giao Khu nghỉ mát Ana Mandara để góp vốn thành lập Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa. Thời điểm bàn giao là 28 ngày 02 tháng năm 2014. Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa được thành lập bởi Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa và Sovico Holdings. Tỷ lệ góp vốn đăng ký của các bên lần lượt là 35% và 65%. Theo thỏa thuận của các bên, lợi nhuận 2 tháng đầu năm 2014 được chuyển giao cho Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa. Tỷ lệ góp vốn thực tế tại ngày kết thúc năm tài chính là 56,82% nhưng quyền biểu quyết vẫn theo tỷ lệ đăng ký là 35%.

Do ảnh hưởng của vấn đề này, quy mô hoạt động của Công ty giảm so năm trước. Nhiều chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày kết thúc năm tài chính cũng giảm so với đầu năm do đã bàn giao tài sản khi góp vốn liên doanh.

Toàn bộ người lao động làm việc tại Khu nghỉ mát Ana Mandara đã được Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa tiếp nhận.

- Khoản góp vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Tân Việt đã được chuyển giao cho Tổng Công ty Khánh Việt theo Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa (xem thuyết minh số V.16).
- Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thuận An được phân loại lại là đầu tư dài hạn khác do tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ giảm (xem thuyết minh số V.16).
- Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Du Lịch và Khách Sạn Rạng Đông đã được thanh lý do Công ty này giải thể (xem thuyết minh số V.16).
- Thực hiện Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa về việc cổ phần hóa Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa, Công ty đã thực hiện các thủ tục xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014. Tại thời điểm lập Báo cáo này, Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa đã phê duyệt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp. Thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp là ngày 30 tháng 4 năm 2015.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Theo quy định tại Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, trường hợp thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là năm trước, thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần là năm sau thì chỉ lập một báo cáo tài chính của cả thời kỳ, không tách riêng hai báo cáo ở thời điểm ngày 31/12 và ở thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

Báo cáo tài chính hợp nhất này được Công ty lập chủ yếu cho mục đích quản trị.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty bao gồm kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 tháng đầu năm 2014 của Khu nghỉ mát Ana Mandara, nhưng lợi nhuận trong giai đoạn này được bàn giao cho Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa (xem thuyết minh số I.7 và V.31)

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Công ty phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

6. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

9. Tài sản thuê hoạt động

Tập đoàn là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Tập đoàn là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là phần mềm máy tính.

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Đối với chứng khoán không thu thập được giá giao dịch trên thị trường thì không lập dự phòng.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

Riêng năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty giữ nguyên số trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn đã trích lập trong các năm tài chính trước, không thực hiện trích lập dự phòng bổ sung hoặc hoàn nhập dự phòng.

14. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 12 tháng đến 36 tháng.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 24 tháng đến 48 tháng.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

16. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty/ từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

17. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

18. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

19. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013: 21.059 VND/USD
31/12/2014: 21.368 VND/USD

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

21. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.9.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

22. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

23. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

24. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

26. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.3.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	183.923.805	702.618.984
Tiền gửi ngân hàng	12.515.239.200	16.061.180.090
Tiền đang chuyển	-	49.269.350
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	<u>30.550.000.000</u>	<u>113.171.452.055</u>
Cộng	<u>43.249.163.005</u>	<u>129.984.520.479</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 đến 12 tháng tại các Ngân hàng.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Nha Trang	11.500.000.000	40.200.000.000
Ngân hàng TMCP Nam Á	17.200.000.000	21.900.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	4.500.000.000	2.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	-	14.500.000.000
Ngân hàng TMCP Phát Triển Nhà Tp.Hồ Chí Minh	-	11.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội	-	9.000.000.000
Ngân hàng TMCP Công Thương	-	2.500.000.000
Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam – Chi nhánh Nha Trang	-	2.100.000.000
Cộng	<u>33.200.000.000</u>	<u>103.200.000.000</u>

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng sử dụng dịch vụ khách sạn	49.503.000	7.668.402.042
Phải thu khách hàng cho thuê cơ sở hạ tầng	4.301.662.699	1.695.254.482
Phải thu khách hàng hoạt động du lịch	<u>293.595.500</u>	<u>298.037.000</u>
Cộng	<u>4.644.761.199</u>	<u>9.661.693.524</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước người bán cho hoạt động đầu tư tài sản	52.000.000	59.000.000
Trả trước người bán cho hoạt động kinh doanh	<u>281.629.302</u>	<u>726.517.525</u>
Cộng	<u>333.629.302</u>	<u>785.517.525</u>

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội	-	30.796.465
Phải thu cổ phần hóa	10.000.000	-
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng	1.221.138.825	3.464.410.985
Công ty Cổ phần Thuận An	1.647.241.210	1.446.883.145
Công ty TNHH Du Lịch Hồng Hải	-	850.897.400
Công ty Cổ phần Phát Triển Du Lịch Tân An	-	423.303.735
Thuế thu nhập cá nhân phải thu người lao động	340.800	17.746.499
Các khoản phải thu khác	1.342.089	368.276.885
Cộng	<u>2.880.062.924</u>	<u>6.602.315.114</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Khoản dự phòng cho các khoản nợ phải thu của các khách hàng sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Nguyên Liệu Giấy Tân Hưng Long	463.615.787	216.622.746
Công ty TNHH Sao Đại Hùng	70.688.893	50.641.473
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Du Lịch Cát Trắng	-	105.448.000
Công ty TNHH Tài Nguyên Sanh	-	10.283.000
Cộng	<u>534.304.680</u>	<u>382.995.219</u>

Biến động khoản trích lập dự phòng trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	382.995.219	31.813.600
Trích lập trong năm	256.757.461	351.181.619
Xử lý nợ trong năm	(105.448.000)	-
Số cuối năm	<u>534.304.680</u>	<u>382.995.219</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	18.796.227	2.199.467.756
Công cụ dụng cụ	30.679.752	527.614.002
Hàng hóa	128.435.219	568.569.540
Cộng	<u>177.911.198</u>	<u>3.295.651.298</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	35.132.881	20.074.912
Chi phí khác	25.432.478	419.918.182
Cộng	<u>60.565.359</u>	<u>439.993.094</u>

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	-	432.537
Thuế thu nhập doanh nghiệp	46.903.237	468.125.673
Tiền thuê đất	1.032.186.219	-
Cộng	<u>1.079.089.456</u>	<u>468.558.210</u>

10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	47.400.000	127.932.780
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	16.768.000
Cộng	<u>47.400.000</u>	<u>144.700.780</u>

11. Phải thu dài hạn khách hàng

Số đầu năm là khoản phải thu Xí nghiệp 7 – Công ty Cổ phần Lắp Máy Điện Nước và Xây Dựng. Khoản phải thu này đã quá hạn trên 3 năm. Trong năm Công ty đã xử lý khoản nợ này.

12. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi

Dự phòng khoản phải thu Xí nghiệp 7 – Công ty Cổ phần Lắp Máy Điện Nước và Xây Dựng. Phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	375.943.571	375.943.571
Xử lý nợ	(375.943.571)	-
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>375.943.571</u>

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	187.135.485.789	49.494.837.304	7.190.601.025	2.729.976.210	266.977.095	246.817.877.423
Mua sắm mới	-	520.149.363	65.000.000	213.636.364	-	798.785.727
Đầu tư xây dựng hoàn thành	-	539.303.435	-	-	-	539.303.435
Tăng do đánh giá lại tài sản	11.832.793.598	-	-	-	-	11.832.793.598
góp vốn liên doanh vào Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	(70.177.755.971)	(15.238.164.673)	(4.111.259.852)	(1.051.754.702)	(266.977.095)	(90.845.912.293)
Thanh lý, nhượng bán	-	(111.061.287)	-	-	-	(111.061.287)
Số cuối năm	128.790.523.416	35.205.064.142	3.144.341.173	1.891.857.872	-	169.031.786.603
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	87.753.095.638	31.153.515.141	4.563.849.808	1.028.757.070	201.377.099	124.700.594.756
Khấu hao trong năm	6.306.455.245	1.525.426.923	538.711.826	185.740.399	2.733.334	8.559.067.727
Tăng khác	35.155.538	-	-	-	-	35.155.538
Giảm khác	(698.284.855)	-	-	-	-	(698.284.855)
Góp vốn liên doanh vào Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	(38.745.518.265)	(14.594.158.810)	(2.238.438.272)	(1.015.228.586)	(204.110.433)	(56.797.454.366)
Thanh lý, nhượng bán	-	(111.061.287)	-	-	-	(111.061.287)
Số cuối năm	54.650.903.301	17.973.721.967	2.864.123.362	199.268.883	-	75.688.017.513
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	99.382.390.151	18.341.322.163	2.626.751.217	1.701.219.140	65.599.996	122.117.282.667
Số cuối năm	74.139.620.115	17.231.342.175	280.217.811	1.692.588.989	-	93.343.769.090

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình là bản quyền phần mềm kế toán. Phát sinh trong năm như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	141.302.500	81.170.927	60.131.573
Khấu hao trong năm	-	32.485.506	-
Số cuối năm	141.302.500	113.656.433	27.646.067

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
XDCB dở dang	1.683.899.285	333.872.761
- Nhà hội trường Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Suối Dầu	1.535.079.686	-
- Khu nước khoáng Suối Dầu	148.819.599	148.819.599
- Hệ thống Aeroten nước thải	-	185.053.162
	1.683.899.285	333.872.761

16. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Số lượng cổ phiếu	Giá trị
Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa ^(a)	-	127.945.407.777	-	-
Công ty Cổ phần Phát Triển Du Lịch Tân An ^(b)	2.250.000	15.495.896.020	2.250.000	14.586.870.497
Công ty Cổ phần Tân Việt ^(c)	-	-	2.450.000	46.960.140.820
Công ty Cổ phần Thuận An ^(d)	-	-	3.807.760	5.189.515.090
Công ty Cổ phần Du Lịch và Khách Sạn Rạng Đông ^(e)	-	-	4.500	446.644.775
Cộng		143.441.303.797		67.183.171.182

(a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4201587843 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 10 tháng 02 năm 2014, Công ty đăng ký góp vốn vào Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa 122.500.000.000 VND, tương đương tương 35% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ đăng ký, chiếm tỷ lệ 56,82% vốn điều lệ đã góp của Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa. Tỷ lệ biểu quyết của Công ty thực hiện theo tỷ lệ đăng ký góp vốn.

(b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000112 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 7 tháng 9 năm 2004 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 4200571417 ngày 30 tháng 08 năm 2010, sau đó thay đổi lần thứ nhất ngày 11 tháng 10 năm 2010 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng (do Công ty Cổ phần Phát triển Du lịch Tân An thay đổi trụ sở chính và ngành nghề kinh doanh), Công ty đăng ký góp vốn vào Công ty Cổ phần Phát Triển Du Lịch Tân An 22.500.000.000 VND, tương đương 25% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ đăng ký.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000091 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 08 tháng 4 năm 2004 và đăng ký điều chỉnh đến lần thứ hai ngày 5 tháng 10 năm 2006, Công ty đăng ký góp vốn vào Công ty Cổ phần Tân Việt 38.077.600.000 VND, tương đương 38,08% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã chuyển giao cho Tổng Công ty Khánh Việt theo Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa.
- (d) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300389978 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Thừa Thiên – Huế cấp ngày 16 tháng 5 năm 2006, Công ty đăng ký góp vốn vào Công ty Cổ phần Thuận An 24.500.000.000 VND, tương đương 29,88% vốn điều lệ. Trong năm 2014, Công ty Cổ phần Thuận An tăng vốn điều lệ từ 82 tỷ thành 207 tỷ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300389978 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Thừa Thiên – Huế cấp thay đổi lần 7 ngày 25 tháng 01 năm 2011. Phần vốn góp của Công ty giảm từ 29,88% thành 11,836%. Do đó, Công ty phân loại khoản đầu tư này thành khoản đầu tư dài hạn khác (xem thuyết minh số V. 17).
- (e) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000225 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 20 tháng 10 năm 2006, Công ty đăng ký góp vốn vào Công ty Cổ phần Du Lịch và Khách Sạn Rạng Đông 9.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Dự án đầu tư của Công ty Cổ phần Du Lịch và Khách Sạn Rạng Đông đã bị thu hồi theo Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2013 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa. Công ty Cổ phần Du Lịch và Khách Sạn Rạng Đông đã làm thủ tục giải thể trong năm 2014. Công ty thu hồi lại toàn bộ khoản góp vốn đầu tư.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn điều lệ trong năm	Phản lai hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong năm	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Thu hồi khoản đầu tư	Các khoản chi trực tiếp từ lợi nhuận sau thuế	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	-	122.500.000.000	5.884.227.415	-	-	-	(438.819.638)	127.945.407.777
Công ty Cổ phần Phát Triển Du Lịch Tân An	14.586.870.497	-	768.336.083	-	147.683.133	-	(6.993.693)	15.495.896.020
Công ty Cổ phần Tân Việt	46.960.140.820	-	4.420.004.458	(6.473.192.000)	-	(44.906.953.278)	-	-
Công ty Cổ phần Thuận An	5.189.515.090	-	-	-	-	(5.189.515.090)	-	-
Công ty Cổ phần Du Lịch và Khách Sạn Rạng Đông	446.644.775	-	-	-	-	(446.644.775)	-	-
Cộng	67.183.171.182	122.500.000.000	11.072.567.956	(6.473.192.000)	147.683.133	(50.543.113.143)	(445.813.331)	143.441.303.797

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn điều lệ trong năm	Phản lai hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong năm	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Thu hồi khoản đầu tư	Các khoản chi trực tiếp từ lợi nhuận sau thuế	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	-	122.500.000.000	5.884.227.415	-	-	-	(438.819.638)	127.945.407.777
Công ty Cổ phần Phát Triển Du Lịch Tân An	14.586.870.497	-	768.336.083	-	147.683.133	-	(6.993.693)	15.495.896.020
Công ty Cổ phần Tân Việt	46.960.140.820	-	4.420.004.458	(6.473.192.000)	-	(44.906.953.278)	-	-
Công ty Cổ phần Thuận An	5.189.515.090	-	-	-	-	(5.189.515.090)	-	-
Công ty Cổ phần Du Lịch và Khách Sạn Rạng Đông	446.644.775	-	-	-	-	(446.644.775)	-	-
Cộng	67.183.171.182	122.500.000.000	11.072.567.956	(6.473.192.000)	147.683.133	(50.543.113.143)	(445.813.331)	143.441.303.797

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Số lượng cổ phiếu	Giá trị
Các khoản đầu tư cổ phiếu		32.897.336.080		8.278.776.080
- Công ty Cổ phần Thuận An ^(a)	2.450.000	24.618.560.000	-	-
- Công ty Cổ phần Việt Tín ^(b)	6.300	6.844.286.080	6.300	6.844.286.080
- Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Du Lịch Lăng Cô ^(b)	140.000	1.400.000.000	140.000	1.400.000.000
- Công ty Cổ phần Thương Mại Sabeco Nam Trung Bộ	3.449	34.490.000	3.449	34.490.000
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 1 năm		2.000.000.000		3.900.000.000
Cộng		34.897.336.080		12.178.776.080

(a) Xem thuyết minh số V.16.

(b) Khoản đầu tư tương ứng 15% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Việt Tín. Mệnh giá cổ phần: 1.000.000 VND.

(c) Khoản đầu tư tương ứng 10% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Du Lịch Lăng Cô. Khoản đầu tư này đã được cam kết chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Đầu Tư Tài Chính Tân Việt theo hợp đồng chuyển nhượng số 0103-2014/HĐ-CNCP ngày 07 tháng 3 năm 2014. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty Cổ phần Đầu Tư Tài Chính Tân Việt đã thanh toán tiền mua cổ phiếu là 100.000.000 VND (xem thuyết minh số V.23). Thủ tục chuyển nhượng sẽ được thực hiện khi hoàn tất thanh toán.

18. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào các cổ phiếu đầu tư dài hạn khác. Chi tiết:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thuận An	19.539.718.415	-
Công ty Cổ phần Việt Tín	1.266.611.511	1.266.611.511
Cộng	20.806.329.926	1.266.611.511

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.266.611.511	1.238.387.436
Dự phòng bổ sung	-	28.224.075
Tăng do phân loại lại khoản đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Thuận An	19.539.718.415	-
Cộng	20.806.329.926	1.266.611.511

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, giá trị các khoản đầu tư như sau:

	Vốn điều lệ đã góp	Giá trị phần vốn sở hữu	Giá trị suy giảm	Đã dự phòng	Chênh lệch cần dự phòng /(hoàn nhập)
Công ty Thuận An	24.500.000.000	11.603.132.964	12.896.867.036	19.539.718.415	(6.642.851.379)
Công ty Việt Tín	6.844.286.080	5.494.732.834	1.349.553.246	1.266.611.511	82.941.735
Cộng	31.344.286.080	17.097.865.798	14.246.420.282	20.806.329.926	(6.559.909.644)

Như trình bày tại thuyết minh IV.13, Công ty không xử lý số dư dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn do đang trong thời kỳ cổ phần hóa doanh nghiệp.

19. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	414.385.210	3.174.174.281
Chi phí khác	127.792.193	751.492.640
Cộng	542.177.403	3.925.666.921

20. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

21. Vay và nợ ngắn hạn

Vay dài hạn đến hạn trả các tổ chức tín dụng, chi tiết:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng Phát Triển Khánh Hòa – VDB Khánh Hòa (*)	-	1.617.463.750
Khoản vay Quỹ Đầu Tư Phát Triển Khánh Hòa - KDIF (xem thuyết minh số V.29)	3.300.000.000	2.800.000.000
Cộng	3.300.000.000	4.417.463.750

(*) Khoản vay theo hợp đồng số 03/2004/HỆTD ngày 22 tháng 4 năm 2004; số tiền vay là 33.600.000.000 VND; mục đích vay: đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Suối Dầu giai đoạn II; lãi suất tiền vay 4,5%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn trong năm như sau:

	VDB Khánh Hòa	KDIF	Cộng
Số đầu năm	1.617.463.750	2.800.000.000	4.417.463.750
Số trả nợ vay trong năm	(1.617.463.750)	(2.800.000.000)	(4.417.463.750)
Số kết chuyển	-	3.300.000.000	3.300.000.000
Số cuối năm	-	3.300.000.000	3.300.000.000

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**22. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Xây Dựng Hà Nội	-	1.032.326.000
Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại và Dịch Vụ Hồng Phương	161.600.000	194.012.500
Công ty TNHH MTV Khảo Sát Công Trình Thủy Lợi Nam Khánh Hòa	95.964.750	166.640.355
Chi nhánh Công ty TNHH EPIKUREAN Việt Nam	187.946.069	-
Sustainable Luxury Mauritius Limited	-	942.746.989
Các nhà cung cấp khác	609.406.820	4.641.239.231
Cộng	<u>1.054.917.639</u>	<u>6.976.965.075</u>

23. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng trả trước cho hoạt động cho thuê tài sản	1.368.731.252	728.699.000
Trả trước tiền mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Du Lịch Lăng Cô	100.000.000	-
Khách hàng trả trước/đặt cọc để sử dụng dịch vụ khách sạn	10.000.000	10.821.138.734
Cộng	<u>1.478.731.252</u>	<u>11.549.837.734</u>

24. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	464.572.584	997.058.086
Thuế tiêu thụ đặc biệt	53.181.611	84.344.466
Thuế thu nhập doanh nghiệp	710.335.195	3.624.083.319
Thuế thu nhập cá nhân	15.357.301	285.352.363
Thuế tài nguyên	-	612.000
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	13.264.861.625
Các loại thuế khác	-	93.101.465
Các khoản phải nộp khác	-	7.267.500
Cộng	<u>1.243.446.691</u>	<u>18.356.680.824</u>

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ xử lý nước thải, rác, phí môi trường	Không chịu thuế
Cung cấp nước sạch phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt	5%
Các dịch vụ, hàng hóa khác	10%

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Tập đoàn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho dịch vụ massage với thuế suất là 30%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Riêng thu nhập từ hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần Khách Sạn Nha Trang được tính thuế với thuế suất 20% do có doanh thu dưới 20 tỷ.

Từ năm 2013 trở về trước, toàn bộ doanh thu phí phục vụ được chi trả cho người lao động (sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp). Thuế thu nhập doanh nghiệp đối với chi phí phí phục vụ được nộp cho ngân sách từ quỹ phí phục vụ nên Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty không ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp này.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải trả tiền thuê đất cho diện tích 756 m² đang sử dụng tại địa chỉ 68 Yersin – Nha Trang – Khánh Hòa. Tiền thuê đất phải trả trong năm 2014 theo Thông báo của Cơ quan thuế là 53.156.600 VND.

Tập đoàn, trong năm Công ty còn phải trả tiền thuê đất bổ sung năm 2013 cho diện tích đất và mặt biển tại vùng Hải Dương – Đường Trần Phú – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa (Khu nghỉ mát Ana Mandara) là 661.960.300 VND. Tiền thuê đất, mặt nước trong năm 2014 tại địa điểm này được thanh toán bởi Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa.

Tiền thuê đất phải trả cho diện tích đất đang sử dụng tại Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Suối Dầu và Công ty Cổ phần Khách Sạn Nha Trang trong năm 2014 lần lượt là 26.460.900 VND và 57.881.600 VND.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25. Phải trả người lao động

Tại Công ty mẹ, theo phê duyệt của Chủ tịch Công ty, quỹ tiền lương viên chức quản lý trong năm là 2.181.600.000 VND, quỹ tiền lương người lao động trong năm là 2.401.700.000 VND (không bao gồm chi phí tiền lương 2 tháng đầu năm 2014 của Khu nghỉ mát Ana Mandara).

Quỹ tiền lương năm 2014 đã được thẩm tra theo Biên bản thẩm tra về số liệu báo cáo quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2014 ngày 16/3/2015 của Sở Tài Chính và Sở Lao Động Thương Bình và Xã Hội tỉnh Khánh Hòa, hiện đang chờ quyết định phê duyệt của Chủ sở hữu.

26. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lương năng suất người nước ngoài	-	332.353.138
Chi phí quảng bá	-	642.938.000
Chi phí khác	214.622.793	316.799.211
Cộng	<u>214.622.793</u>	<u>1.292.090.349</u>

27. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	23.593.741	23.593.741
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	-	17.509.600
Chi phí quảng cáo, tiếp thị	1.800.000.000	1.800.000.000
Công ty Cổ phần Nước Khoáng Khánh Hòa (*)	-	2.177.050.153
Công ty Cổ phần Đại Thuận - tiền đặc cọc dự thầu	-	225.000.000
Các khoản phải trả khác	398.306.311	1.595.795.311
Cộng	<u>2.221.900.052</u>	<u>5.838.948.805</u>

(*) Theo Quyết định số 3100/QĐ-UB ngày 17/9/2002 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá trị đã đầu tư trên 4,5 ha đất tại Khu mỏ nước khoáng Suối Dầu của Xí nghiệp phát triển hạ tầng khu công nghiệp Suối Dầu (nay là Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Suối Dầu) bàn giao cho Công ty Cổ phần Nước Khoáng Khánh Hòa và sẽ được Công ty Cổ phần Nước Khoáng Khánh Hòa thanh toán với giá trị là 2.284.258.015 VND (chưa bao gồm thuế GTGT). Tuy nhiên, cho đến thời điểm này, Công ty Cổ phần Nước Khoáng Khánh Hòa chỉ thanh toán cho Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Suối Dầu số tiền 1.800.000.000 VND. Cho đến nay, các bên vẫn chưa tiến hành thủ tục bàn giao giá trị đầu tư đã được phê duyệt nêu trên.

28. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</u>	<u>Quỹ thưởng Ban điều hành Công ty mẹ</u>	<u>Quỹ phúc lợi từ nguồn phí phục vụ</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	14.188.109.772	1.551.268.725	1.291.466.448	17.030.844.945
Trích từ lợi nhuận sau thuế trong năm	1.533.315.861	272.700.000	-	1.806.015.861
Trích từ phí phục vụ trong năm	-	-	1.042.721.288	1.042.721.288
Điều chuyển nguồn	(259.190.289)	259.190.289	-	-
Chỉ quỹ trong năm	(6.691.775.666)	(1.324.812.445)	(230.489.927)	(8.247.078.038)
Bàn giao cho Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	-	-	(2.103.697.809)	(2.103.697.809)
Số cuối năm	<u>8.770.459.678</u>	<u>758.346.569</u>	<u>-</u>	<u>9.528.806.247</u>

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**29. Vay và nợ dài hạn**

Khoản vay Quỹ Đầu Tư Phát Triển Khánh Hòa - KDIF theo hợp đồng số 05/2007/HĐTD ngày 31/12/2007 và hợp đồng số 05/2009/HĐTD ngày 05/8/2009 với hạn mức vay tối đa lần lượt là 19.760.000.000 VND và 6.000.000.000 VND; mục đích vay để đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Suối Dầu giai đoạn II, lãi suất tiền vay lần lượt là 8,4%/năm và 6,9%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay và bảo lãnh của Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước (*)</u>
Số đầu năm	15.816.000.000	20.534.000.000
Số kết chuyển	(3.300.000.000)	(4.718.000.000)
Số cuối năm	<u>12.516.000.000</u>	<u>15.816.000.000</u>

(*) Số năm trước bao gồm phát sinh của khoản vay dài hạn Chi nhánh Ngân hàng Phát Triển Khánh Hòa – VDB Khánh Hòa.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	3.300.000.000	4.417.463.750
Trên 1 năm đến 5 năm	12.516.000.000	13.500.000.000
Trên 5 năm	-	2.316.000.000
Cộng	<u>15.816.000.000</u>	<u>20.233.463.750</u>

30. Doanh thu chưa thực hiện

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Doanh thu cho thuê cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Suối Dầu	66.990.141.043	69.690.791.531
- Công ty TNHH MTV Rapexco-Đại Nam	19.152.017.803	16.327.541.881
- Công ty TNHH Miboo Vina	6.358.109.026	6.546.963.754
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Gốm Sứ Toàn Quốc tại Khánh Hòa	5.513.590.561	3.152.266.931
- Công ty TNHH Karmsund Maritime Việt Nam	5.288.528.258	5.445.613.262
- Công ty TNHH Steinsvik Việt Nam	4.980.670.394	5.128.611.098
- Công ty Cổ phần Vịnh Nha Trang	4.491.512.021	4.624.593.857
- Công ty TNHH Hàng Nội Thất Đại Nam	3.537.216.046	3.642.281.866
- Các doanh nghiệp khác	17.668.496.934	24.822.918.882
Doanh thu cho thuê khác	38.000.000	38.000.000
Cộng	<u>67.028.141.043</u>	<u>69.728.791.531</u>

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**31. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	163.685.676.008	-	2.075.788.965	24.936.176.979	89.598.023.658	280.295.665.610
Lợi nhuận sau thuế trong năm trước	-	-	-	-	51.656.253.287	51.656.253.287
Phân phối quỹ từ lợi nhuận sau thuế	-	-	16.020.198.932	-	(16.020.198.932)	-
Điều chỉnh trích lập quỹ trong năm 2012	-	-	-	(1.046.523.548)	1.046.523.548	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thường ban điều hành	-	-	-	-	(6.890.807.812)	(6.890.807.812)
Nộp lợi nhuận về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-	-	-	(36.934.854.000)	(36.934.854.000)
Kết chuyển tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận còn lại năm 2012 sau khi hoàn trả vốn DA KDL Yersin (theo CV 3177/STC-ĐT ngày 15/08/2013 của STC)	2.131.883.195	-	-	-	(2.131.883.195)	-
Nộp trả Ngân sách NN chênh lệch vốn cấp dự án KDL Yersin (Hòn Bà)-theo CV 3177/STC-ĐT ngày 15/08/2013 của STC)	(2.131.883.195)	-	-	-	-	(2.131.883.195)
Kết chuyển quỹ	-	-	23.461.754.032	(23.461.754.032)	-	-
Các khoản chi từ lợi nhuận sau thuế tại Công ty con, Công ty liên kết	-	-	-	-	(765.507.624)	(765.507.624)
Điều chỉnh các khoản trích quỹ trong các năm trước	-	-	(1.725.595.507)	(427.899.399)	2.153.494.906	-
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	49.346.701	49.346.701
Số dư cuối năm trước	163.685.676.008	-	39.832.146.422	-	81.760.390.537	285.278.212.967

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	163.685.676.008	-	39.832.146.422	-	81.760.390.537	285.278.212.967
Chuyển vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Tân Việt cho Tổng Công ty Khánh Việt theo Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa	-	(43.624.400.000)	-	-	-	(43.624.400.000)
Nộp lợi nhuận về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-	(39.832.146.423)	-	(72.482.746.037)	(112.314.892.460)
Lợi nhuận sau thuế trong năm nay	-	-	-	-	107.298.681.031	107.298.681.031
Bản giao lợi nhuận 2 tháng đầu năm 2014 của Khu Nghi mát Ana Mandara cho Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	-	-	-	-	(11.297.009.218)	(11.297.009.218)
Phân phối quỹ từ lợi nhuận sau thuế	-	-	4.793.847.929	360.744.046	(5.154.591.975)	-
Phân loại lại	-	-	1.762.862.518	537.333.137	(2.300.195.655)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành từ lợi nhuận sau thuế năm nay tại Công ty mẹ	-	-	-	-	(873.125.000)	(873.125.000)
Kết chuyển tăng vốn khác trong năm	-	76.589.592.404	-	-	(76.589.592.404)	-
Tăng/(giảm) do ảnh hưởng thanh lý Công ty liên kết	-	-	-	-	(1.389.870.763)	(1.389.870.763)
Các khoản chi từ lợi nhuận sau thuế tại Công ty con, Công ty liên kết	-	-	-	-	(1.474.912.616)	(1.474.912.616)
Số dư cuối năm nay	163.685.676.008	32.965.192.404	6.556.710.446	898.077.183,00	17.497.027.900	221.602.683.941

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**32. Lợi ích cổ đông thiểu số**

Lợi ích cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của các cổ đông thiểu số như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	14.008.962.885	15.506.384.924
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	3.152.553.546	3.074.745.528
Cổ tức đã nhận trong năm	(2.160.000.000)	(1.149.879.250)
Các khoản chi từ lợi nhuận sau thuế	(498.423.302)	(460.821.919)
Giảm do thanh lý Công ty con	-	(2.939.438.596)
Điều chỉnh khác	-	(22.027.802)
Cộng	<u>14.503.093.129</u>	<u>14.008.962.885</u>

33. Vật tư hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công

Tài sản hình thành từ khoản đầu tư vào Khu công nghiệp Suối Dầu là hệ thống thoát nước mà Công ty giữ hộ Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Khánh Hòa.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	81.305.194.447	214.231.645.386
Các khoản giảm trừ doanh thu	(741.047.831)	(757.557.988)
<i>Thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	<i>(741.047.831)</i>	<i>(757.557.988)</i>
Doanh thu thuần	<u>80.564.146.616</u>	<u>213.474.087.398</u>
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Doanh thu dịch vụ khách sạn và các dịch vụ đi kèm tại Khu nghỉ mát AnaMandara Nha Trang</i>	<i>30.796.304.317</i>	<i>147.509.539.526</i>
- <i>Doanh thu dịch vụ khách sạn và các dịch vụ đi kèm tại Khách Sạn Nha Trang</i>	<i>14.870.395.168</i>	<i>19.136.294.619</i>
- <i>Doanh thu cung cấp nước sạch, xử lý chất thải tại Khu công nghiệp Suối Dầu</i>	<i>19.803.949.956</i>	<i>14.009.992.371</i>
- <i>Doanh thu cho thuê đất, cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Suối Dầu</i>	<i>8.087.734.793</i>	<i>8.519.557.063</i>
- <i>Doanh thu xây lắp</i>	<i>59.304.545</i>	<i>50.160.000</i>
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ lữ hành, doanh thu bán vé máy bay</i>	<i>6.770.650.505</i>	<i>9.728.184.798</i>
- <i>Doanh thu giặt ủi</i>	<i>-</i>	<i>13.796.304.631</i>
- <i>Doanh thu cung cấp các dịch vụ khác</i>	<i>175.807.332</i>	<i>724.053.390</i>

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn cung cấp dịch vụ khách sạn và các dịch vụ đi kèm tại Khu nghỉ mát Ana Mandara Nha Trang	9.764.762.124	55.723.140.402
Giá vốn cung cấp dịch vụ khách sạn và các dịch vụ đi kèm tại Khách Sạn Nha Trang	11.526.288.291	15.273.165.767
Giá vốn cho thuê đất, cơ sở hạ tầng, cung cấp nước sạch, xử lý chất thải, doanh thu xây lắp tại Khu công nghiệp Suối Dầu	13.383.252.841	7.819.853.392
Giá vốn cung cấp dịch vụ lữ hành và bán vé máy bay	5.597.369.735	8.397.676.687
Giá vốn dịch vụ giặt ủi	-	7.327.522.437
Cộng	<u>40.271.672.991</u>	<u>94.541.358.685</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	9.922.597.329	16.008.169.372
Cổ tức, lợi tức được chia	6.475.951.200	10.704.959.215
Doanh thu chuyển nhượng cổ phiếu	-	3.699.099.040
Lãi ký quỹ	-	4.069.898
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.468.890	385.418.975
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.680.000	116.000
Cộng	<u>16.401.697.419</u>	<u>30.801.832.500</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.240.513.750	1.618.000.891
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	-	28.224.075
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	146.294.142	299.193.047
Chi phí chuyển nhượng cổ phiếu	-	114.109.091
Chi phí tài chính khác	116.545.455	12.422.270
Cộng	<u>1.503.353.347</u>	<u>2.071.949.374</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí bán hàng tại Công ty mẹ	3.043.852.485	11.102.973.657
Chi phí bán hàng tại Công ty Cổ phần Khách Sạn Nha Trang	401.727.075	397.048.542
Chi phí bán hàng tại Công ty Cổ phần Khôi Nguyên	-	2.255.471.162
Cộng	<u>3.445.579.560</u>	<u>13.755.493.361</u>

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty mẹ	15.603.145.335	47.340.814.413
Chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Suối Dầu	6.121.165.406	10.275.945.846
Chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Khách Sạn Nha Trang	1.187.619.936	1.710.458.199
Chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Khôi Nguyên	-	1.472.161.133
Cộng	<u>22.911.930.677</u>	<u>60.799.379.591</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Đánh giá lại tài sản góp vốn vào Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	98.191.785.133	-
Quỹ lương đến năm 2013 chưa chi hết được hoàn nhập theo hướng dẫn của Sở Tài Chính Khánh Hòa	3.552.841.200	-
Tiền thuê đất được giảm	-	12.152.588.536
Thù lao người đại diện góp vốn	69.610.000	254.090.000
Thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ	3.744.944.424	56.972.727
Thu nhập từ xử lý công nợ	1.032.326.000	66.257.841
Thu nhập khác	480.390.267	1.020.937.610
Cộng	<u>107.071.897.024</u>	<u>13.550.846.714</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ	3.743.318.836	39.093.334
Chi phí xử lý công nợ	1.032.326.000	-
Chi nộp phạt chậm, truy thu thuế	165.945.837	33.647.587
Tiền thuê đất	-	262.571.162
Chi thù lao người đại diện góp vốn	65.360.000	254.090.000
Chi phí khác	335.905.828	270.500.233
Cộng	<u>5.342.856.501</u>	<u>859.902.316</u>

9. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	11.220.251.089	(2.793.592.648)
Phân bổ lợi thế thương mại	-	(566.536.000)
Cổ tức nhận được từ công ty liên kết	(6.473.192.000)	(10.698.061.215)
Cộng	<u>4.747.059.089</u>	<u>(14.058.189.863)</u>

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các khoản cam kết

- Công ty có các cam kết đảm bảo thanh toán các hợp đồng vay tại các bên liên quan khác như sau:
 - Khoản vay của Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Suối Dầu tại Quỹ Đầu Tư Phát Triển Khánh Hòa: Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư phát triển số 05/2007/HĐTD ngày 31/12/2007 với số tiền vay là 19.760.000.000 VND. Thời hạn vay tối đa 144 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bởi hợp đồng bảo hiểm tiền vay số 06/2007/HĐTCTS - TL ngày 31/12/2007 giữa Ngân hàng Phát Triển Việt Nam và Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa.
 - Khoản vay của Công ty Cổ phần Phát Triển Du Lịch Tân An tại Chi nhánh Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Nha Trang theo hợp đồng số 02/NHNT-TA ngày 27/02/2007 và các Phụ lục đính kèm để thanh toán chi phí thi công, xây dựng, mua sắm trang thiết bị và lãi vay ngân hàng trong thời gian xây dựng dự án khu nghỉ mát Ana Mandara Villas Đà Lạt. Khoản vay này được đảm bảo thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn tự có và vốn vay bao gồm toàn bộ các công trình kiến trúc, tài sản gắn liền với công trình và tài sản gắn liền với hoạt động của khu nghỉ mát và thế chấp quyền đối với vốn góp của các cổ đông trong Công ty Cổ phần Phát triển Du lịch Tân An. Công ty cam kết bảo lãnh với số tiền cam kết là 500,000.00 USD.
- Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Du Lịch Lăng Cô đã được cam kết chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Đầu Tư Tài Chính Tân Việt theo hợp đồng chuyển nhượng số 0103-2014/HĐ-CNCP ngày 07 tháng 3 năm 2014 (xem thuyết minh số V.17)

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Sau ngày kết thúc năm tài chính, Công ty tiếp tục thực hiện các thủ tục cần thiết để cổ phần hóa doanh nghiệp.

3. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Các Thành viên quản lý chủ chốt của Công ty gồm: các thành viên Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp được hưởng theo quy chế của Công ty.

Giao dịch với Chủ sở hữu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chuyển giao vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Việt cho Tổng Công ty Khánh Việt	43.624.400.000	-
Hoàn trả vốn dự án vào dự án Khu Du Lịch Yersin	-	2.131.883.195
Nộp lợi nhuận về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	112.314.892.460	36.934.854.000
Kết chuyển lợi nhuận tăng vốn khác của chủ sở hữu	76.589.592.404	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, không có công nợ với Chủ sở hữu

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa	Công ty liên kết, Công ty đăng ký sở hữu 35% vốn điều lệ.
Công ty Cổ phần Phát Triển Du Lịch Tân An	Công ty liên kết, Công ty sở hữu 25% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Tân Việt	Tại ngày đầu năm là công ty liên kết (Công ty sở hữu 38,08% vốn điều lệ). Trong năm, Công ty đã chuyển giao vốn đầu tư vào Công ty này cho chủ sở hữu (xem thuyết minh số V.16).
Công ty Cổ phần Du Lịch và Khách Sạn Rạng Đông	Tại ngày đầu năm là công ty liên kết (Công ty đăng ký sở hữu 30% vốn điều lệ). Trong năm Công ty này đã giải thể (xem thuyết minh số V.16).

Các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa</i>		
Công ty góp vốn điều lệ bằng tài sản cố định, công cụ dụng cụ...	123.244.270.614	-
<i>Trong đó: vốn điều lệ đã góp theo đăng ký</i>	<i>122.500.000.000</i>	-
Sovico Khánh Hòa chuyển trả giá trị các khoản phải thu theo Biên bản góp vốn liên doanh tại ngày bàn giao 28/02/2014	6.724.457.958	-
Sovico Khánh Hòa thanh toán tiền thuế GTGT tương ứng giá trị lợi thế thương mại do Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu Tư Khánh Hòa đánh giá lại tài sản góp vốn	6.298.700.156	-
Sovico chuyển tiền để Công ty nộp thuế TNDN đối với thu nhập do đánh giá lại tài sản góp vốn vào Sovico Khánh Hòa	22.346.463.343	-
Hoàn trả lại tiền đã thu của Sovico Khánh Hòa (để nộp thuế TNDN đối với chênh lệch đánh giá lại tài sản góp vốn)	21.602.192.729	-
Sovico Khánh Hòa chuyển trả tiền thù lao Hội đồng thành viên	222.059.000	-
Công ty cho thuê văn phòng	81.818.181	-
Tiền điện, nước... Công ty chi hộ	60.407.000	-
Công ty nhận tiền cho thuê văn phòng và tiền điện, nước chi hộ	150.407.000	-
Công ty nhận lại tiền đối với các khoản chi hộ khác	464.808.860	-
Công ty thù lao đại diện phần vốn Nhà Nước	237.059.000	-
<i>Công ty Cổ phần Phát Triển Du Lịch Tân An</i>		
Tân An thanh toán phí thương hiệu	87.460.306	190.436.079

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tân An thanh toán tiền lãi vay	-	229.172.603
Tân An thanh toán tiền gốc vay	-	800.000.000
Công ty nhận thù lao đại diện phần vốn Nhà Nước	-	-
Công ty Cổ phần Tân Việt		
Công ty nhận cổ tức bằng tiền	6.473.192.000	10.518.061.215
Công ty nhận thù lao đại diện phần vốn Nhà Nước	53.560.000	-
Công ty Cổ phần Du Lịch và Khách Sạn Rạng Đông		
Công ty rút vốn đầu tư do Rạng Đông bị giải thể	450.000.795	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Phát Triển Du Lịch Tân An	-	423.303.735
Cộng các khoản phải thu	3.849.000.000	423.303.735

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

4. Các sai sót

Báo cáo tài chính hợp nhất năm trước của Công ty đã được điều chỉnh khoản mục Giá vốn hàng bán và Chi phí quản lý doanh nghiệp do phân loại lại chi phí khấu hao tài sản cố định tại Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Suối Dầu từ khoản mục Chi phí quản lý doanh nghiệp sang Giá vốn hàng bán.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	Mã số	Số liệu theo BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm trước		Số liệu sau điều chỉnh
			Các điều chỉnh	
Giá vốn hàng bán	11	94.541.358.685	4.064.308.306	98.605.666.991
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	60.799.379.591	(4.064.308.306)	56.735.071.285

5. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế với các qui định chặt chẽ về các hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	43.249.163.005	-	43.249.163.005
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	35.200.000.000	-	35.200.000.000
Phải thu khách hàng	3.847.560.724	797.200.475	4.644.761.199
Các khoản phải thu khác	3.178.462.924	-	3.178.462.924
Cộng	85.475.186.653	797.200.475	86.272.387.128
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	129.984.520.479	-	129.984.520.479
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	103.200.000.000	-	103.200.000.000
Phải thu khách hàng	9.172.344.683	1.897.618.412	11.069.963.095
Các khoản phải thu khác	6.496.867.114	105.448.000	6.602.315.114
Cộng	248.853.732.276	2.003.066.412	250.856.798.688

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	3.300.000.000	12.516.000.000	-	15.816.000.000
Phải trả người bán	1.054.917.639	-	-	1.054.917.639
Các khoản phải trả khác	2.412.929.104	-	-	2.412.929.104
Cộng	6.767.846.743	12.516.000.000	-	19.283.846.743
Số đầu năm				
Vay và nợ	4.417.463.750	13.500.000.000	2.316.000.000	20.233.463.750
Phải trả người bán	6.976.965.075	-	-	6.976.965.075
Các khoản phải trả khác	7.089.935.813	-	-	7.089.935.813
Cộng	18.484.364.638	13.500.000.000	2.316.000.000	34.300.364.638

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty là rủi ro ngoại tệ.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.



CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Địa chỉ : 68 Yersin – Thành phố Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	43.249.163.005	-	129.984.520.479	-	43.249.163.005	129.984.520.479
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	35.200.000.000	-	103.200.000.000	-	35.200.000.000	103.200.000.000
Phải thu khách hàng	4.644.761.199	(534.304.680)	11.069.963.095	(653.490.790)	4.110.456.519	10.416.472.305
Các khoản phải thu khác	3.178.462.924	-	6.602.315.114	(105.448.000)	3.178.462.924	6.496.867.114
Cộng	86.272.387.128	(534.304.680)	250.856.798.688	(758.938.790)	85.738.082.448	250.097.859.898

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	15.816.000.000	20.233.463.750	15.816.000.000
Phải trả người bán	1.054.917.639	6.976.965.075	1.054.917.639	6.976.965.075
Các khoản phải trả khác	2.412.929.104	7.089.935.813	2.412.929.104	7.089.935.813
Cộng	19.283.846.743	34.300.364.638	19.283.846.743	34.300.364.638

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 3 năm 2015

Huỳnh Trung Bình
Người lập biểu

Huỳnh Ngọc Lệ Diễm
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Chương
Tổng Giám đốc